

Số: 70 /2025/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 15 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý cảng cá trực thuộc
Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 49/TTr-SNNMT ngày 28 tháng 7 năm 2025 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 132/TTr-SNV ngày 07 tháng 8 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý cảng cá trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý cảng cá trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2025.
2. Bãi bỏ Quyết định số 697/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý cảng cá thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Nam Định.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Ban Quản lý cảng cá và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *qf*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý VPHC, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Lưu: VT, VP2,3,7.

TC_VP7_Q_70

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Quang Ngọc

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý
cảng cá trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình**
(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Quy định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý cảng cá trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình.
- Quy định này áp dụng đối với Ban Quản lý cảng cá và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí, chức năng

- Ban Quản lý cảng cá (sau đây gọi tắt là Ban) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, giúp Giám đốc Sở tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ của Ban, khu neo đậu tránh trú bão theo quy định của pháp luật.
- Ban có tư cách pháp nhân, có trụ sở làm việc, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật. Ban chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, biên chế, hoạt động của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Nhiệm vụ:

- Tham mưu giúp Giám đốc Sở xây dựng kế hoạch duy tu, bảo dưỡng cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo quy định của pháp luật; Quy chế phối hợp giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường với các sở, ban, ngành và chính quyền địa phương trong việc đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy, nổ trong khu vực cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão;

b) Phối hợp, tham mưu Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; Quy chế quản lý cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão; hồ sơ công bố mở, đóng cảng cá, danh sách khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá;

c) Trình Giám đốc Sở đề án thu phí, lệ phí và giá dịch vụ trong khu vực cảng cá theo quy định của pháp luật; phương án cho tổ chức, cá nhân thuê cơ sở hạ tầng để sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nghề cá tại vùng đất cảng, vùng nước cảng cá theo phương án khai thác cảng cá đã được phê duyệt và theo quy định của pháp luật;

d) Ban hành nội quy của cảng cá và thông báo công khai tại cảng cá; hướng dẫn, sắp xếp phương tiện ra, vào cảng, neo đậu trong vùng nước cảng cá; bảo đảm an toàn, thuận tiện cho người và phương tiện trong khu vực cảng cá;

đ) Tổ chức thực hiện thống kê sản lượng thủy sản qua cảng, xác nhận nguồn gốc thủy sản khai thác, xác nhận giấy biên nhận thủy sản bốc dỡ qua cảng theo quy định; thu nhận nhật ký, báo cáo khai thác thủy sản của tàu cá vào cảng, tổng hợp báo cáo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo định kỳ hoặc đột xuất theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Trường hợp có tàu nước ngoài cập cảng, phải thông báo ngay cho cơ quan chức năng của địa phương để phối hợp quản lý;

e) Tổ chức thực hiện duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng cảng cá bảo đảm an toàn cho người và phương tiện hoạt động trong cảng cá;

g) Thường xuyên cung cấp thông tin về tình hình thời tiết trên hệ thống thông tin của cảng cá; tổ chức trực ban và treo tín hiệu cảnh báo khi có thiên tai theo quy định; thông báo danh sách tàu cá, số người trên tàu neo đậu tại vùng nước cảng cá cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

h) Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, kiểm soát hoạt động của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tại cảng cá, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ trong khu vực cảng cá; chủ động khắc phục, giải quyết hậu quả tai nạn, ô nhiễm môi trường tại cảng cá;

i) Phối hợp và bố trí địa điểm làm việc để cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành quy định của pháp luật về quản lý khai thác thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, kiểm soát hoạt động khai thác thủy sản bất hợp pháp, an toàn thực phẩm và các lĩnh vực khác có liên quan trên tàu cá, tại cảng cá;

k) Phối hợp với Cơ quan Bảo đảm an toàn hàng hải thông báo tình hình luồng lạch, phao tiêu báo hiệu, bảo đảm an toàn cho tàu cá ra, vào cảng cá;

l) Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, an ninh trật tự, phòng chống cháy, nổ và các lĩnh vực khác có liên quan trong khu vực cảng cá;

m) Phối hợp với các đơn vị liên quan tuyên truyền, giáo dục, đào tạo, tập huấn về công tác quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức và kỹ năng đảm bảo an toàn cho cán bộ, nhân viên và ngư dân các địa phương ven biển;

n) Quản lý về tổ chức, số lượng người làm việc, tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo phân cấp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật;

o) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao.

2. Quyền hạn:

a) Cho tổ chức, cá nhân thuê cơ sở hạ tầng để sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hậu cần nghề cá tại vùng đất cảng cá, vùng nước cảng cá theo phương án khai thác cảng cá đã được phê duyệt và theo quy định của pháp luật;

b) Không cho vào cảng hoặc yêu cầu rời cảng đối với người và tàu cá, tàu vận tải không tuân thủ nội quy của cảng cá;

c) Không cho thuê hoặc yêu cầu rời khỏi vùng đất cảng, vùng nước cảng cá đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, hoạt động dịch vụ tại vùng đất cảng cá, vùng nước cảng cá không tuân thủ nội quy của cảng cá và hợp đồng đã ký kết;

d) Thu phí, giá dịch vụ hoạt động tại cảng cá theo quy định của pháp luật;

đ) Xử lý hoặc đề nghị các cơ quan chức năng của địa phương giải quyết các vụ việc để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường và phòng, chống cháy nổ trong khu vực cảng cá.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ban gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc (Số lượng Phó Giám đốc được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành).

a) Giám đốc Ban là người đứng đầu Ban, thực hiện công tác quản lý, điều hành mọi hoạt động của Ban, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban;

b) Phó Giám đốc Ban giúp Giám đốc thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Ban vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền thay Giám đốc Ban điều hành các hoạt động của Ban;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi chức vụ và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Ban theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của tỉnh.

2. Phòng chuyên môn nghiệp vụ và các Cảng cá trực thuộc:

a) Phòng Kế hoạch - Tổng hợp;

b) Cảng cá Ninh Cơ và Khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão;

c) Cảng cá Quần Vinh và Khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão;

d) Cảng cá và Khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão cửa Hà Lạn.

Điều 5. Số lượng người làm việc

1. Số lượng người làm việc của Ban được giao trên cơ sở Đề án vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động của Ban và nằm trong tổng biên chế, số lượng người làm việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm.

2. Việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý, nâng bậc lương, thay đổi chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, điều động, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với viên chức, hợp đồng lao động thuộc Ban phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định về phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của Ban

1. Tổ chức thực hiện Quy định này và các quy định khác có liên quan.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức của Ban được cấp có thẩm quyền phê duyệt hằng năm, Giám đốc Ban có trách nhiệm xây dựng Đề án vị trí việc làm hoặc Đề án

điều chỉnh vị trí việc làm (nếu có), cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và số lượng người làm việc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Ban trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

3. Bảo đảm chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định; thực hiện quy định công khai, trách nhiệm giải trình hoạt động của đơn vị theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện quy định công khai, trách nhiệm giải trình hoạt động của đơn vị theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Sở Nông nghiệp và Môi trường thường xuyên rà soát các quy định của pháp luật có liên quan đến hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban để kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành./.